



Lǒng shàng

陇上

noun · Longshang (area in Gansu)

Example Sentence

Lǒng shàng de fēng jǐng fēi cháng zhuàng lì xī yǐn le hěn duō yóu kè
陇上的风景非常壮丽，吸引了很多游客。

The scenery of Longshang is very magnificent,
attracting many tourists.

Trace each character, then write the word on your own.

陇 陇 陇 陇 陇 陇 陇 陇 陇 陇

上 上 上 上 上 上